

Bản án số: 535/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Châu
- Bà Đặng Thị Huệ Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Di Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 823/2024/TLST-HS, ngày 22/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5675/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

Phạm Thế V, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 182/7 đường M, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Long H và bà Nguyễn Thị Bích T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Đỗ Thị Minh Th (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 27/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 77/2022/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2023.

Tiền sự:

- Ngày 11/01/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 20/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 17/10/2021.

- Ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (Quyết định số 280/2021/QĐ-TA).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/01/2024 (Có mặt).

Bị hại: Anh JUNLIN L (quốc tịch Trung Quốc)

Địa chỉ: Phòng 911, khách sạn S, số 28-30 đường M, phường A, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/01/2024, Phạm Thế V điều khiển xe mô tô hiệu Kawasaki Max biển số 61Z1-9729 lưu thông trên vỉa hè đường Nguyễn Thị Nghĩa, đoạn trước khu A, Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy anh JUNLIN L (Quốc tịch: Trung Quốc) đang đứng trên vỉa hè, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 để sử dụng. V nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên điều khiển xe mô tô áp sát phía trước mặt anh JUNLIN L, dùng tay phải giật được điện thoại di động của anh JUNLIN L, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng giao lộ đường Phạm Ngũ Lão và đường Đề Thám. Lúc này, có các anh Phan Thanh L và Chu Văn D là Công an phường Phạm Ngũ Lão đang đi tuần tra nghe tiếng người dân truy hô liền đuổi theo V. Khi đến trước số 195 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, V bị té ngã xe nên bỏ lại xe cùng chiếc điện thoại cướp giật được chạy bộ vào hẻm 269/19 đường Đề Thám. Khi V chạy đến đối diện số 265 Phạm Ngũ Lão thì bị các anh L và D bắt giữ, đưa về trụ sở Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị can Phạm Thế V về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 37/QĐ-VKSQ1 chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong vụ án.

Ngày 12/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 256Gb, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/01/2024, trị giá 14.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 564/CT-VKS-P2 ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thế V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thế V từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/01/2024, tại đường Nguyễn Thị Nghĩa, đoạn trước Khu A, Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo V đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Kawasaki Max biển số 61Z1-9729 áp sát, dùng tay cướp giật 01 điện thoại di động trị giá 14.000.000 đồng của anh JUNLIN L (quốc tịch Trung Quốc).

Bị cáo V sử dụng xe gắn máy được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại. Nên hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của con người Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 77/2022/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2023. Do vậy, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền sự chưa được xóa. Cụ thể: Ngày 11/01/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 20/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 17/10/2021. Đến ngày 29/12/2021, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (Quyết định số 280/2021/QĐ-TA). Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh JUNLIN L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhân hiệu: không xác định (có chữ Kawasaki Max); Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định ; BS: 61Z1-9729 ; SK:RMNWCHSMN9H001353 ; SM: VHLFM152FMH-V01101353 (không nắp cốp, không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số X MAY/520BB/2024 và 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61Z1-9729, mã số GDK/520BB/2024. Theo xác minh, xe này chị Trịnh Thị Kim K đứng tên đăng ký. Chị K đã bán lại xe này cho một người không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo V khai mua xe này của một người phụ nữ không rõ lai lịch, nhưng không lập giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên, chỉ giao xe và giấy đăng ký xe. Hiện xe này chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần đăng thông tin chiếc xe này và giấy tờ của chiếc xe lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời gian trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT/520BB/2024, là điện thoại của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế V 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* Đăng lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với: 01(một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định (có chữ Kawasaki Max); Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định ; BS: 61Z1-9729; SK:RMNWCHSMN9H001353; SM: VHLFM152FMH-V01101353 (không nắp cốp, không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY/520BB/2024 và 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61Z1-9729, mã số GDK/520BB/2024, để truy tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời gian trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Thế V: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT/520BB/2024.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/520 ngày 04/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

